

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ
GÒ CÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/TB-CTĐT

Long Thuận, ngày 29 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc thanh toán chi trả cổ tức năm 2025

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công ngày 27 tháng 6 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-ĐHCD ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công thường niên năm 2026 về “Phê duyệt Báo cáo Tài chính năm 2025, phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025”;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐQTII ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng quản trị về “Chi trả cổ tức năm 2025 cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông thuộc Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công”;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc chi trả cổ tức năm 2025 như sau:

1. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG.
2. Địa chỉ: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 5, phường Long Thuận, tỉnh Đồng Tháp.
3. Điện thoại: 02733 510070. Website: www.dothigocong.vn
4. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
5. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
6. Tỷ lệ chi trả cổ tức: 14%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 1.400 đồng).
7. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt: từ 07 giờ 30 đến 11 giờ 30 ngày 30 tháng 6 năm 2026.
8. Ngày chi trả cổ tức: ngày 30 tháng 6 năm 2026.
9. Hình thức chi trả cổ tức: bằng tiền Đồng Việt Nam, chuyển khoản vào tài khoản các tổ chức, cá nhân là cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông thuộc Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công.
10. Địa điểm chi trả cổ tức:
 - Cổ đông làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính – Quản trị Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công.

- Địa chỉ: Số 18/2C đường Trần Hưng Đạo, khu phố 5, phường Long Thuận, tỉnh Đồng Tháp.

- Thời gian: từ 07 giờ 30 đến 11 giờ 30 ngày 30 tháng 6 năm 2026.

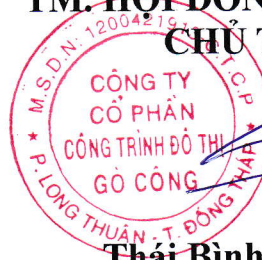
Căn cứ Giấy đề nghị nhận cổ tức bằng chuyển khoản (Mẫu 01-CTĐT) mà cổ đông đã cung cấp cho Công ty vào Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Công ty chuyển khoản cổ tức vào tài khoản Quý cổ đông, đối với cổ đông là tổ chức phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và phải được đóng dấu của tổ chức.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông (danh sách kèm theo TB),
- Lưu Phòng TCQT Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Thái Bình Gia Lâm

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2025



STT	Số TT cổ đồng	Họ và tên cổ đồng	Số cổ phần	Thành tiền	Số tiền cổ tức 14%	Thuế TNCN	Số tiền thực nhận
1	GC 001	UBND tỉnh Tiền Giang	328.950	3.289.500.000	460.530.000		460.530.000
2	GC 001	Cty CP CTĐT Gò Công	4.700	47.000.000	6.580.000		6.580.000
3	GC 002	Phan Thanh Khiết	10.000	100.000.000	14.000.000	700.000	13.300.000
4	GC 003	Võ Thị Kiều Oanh	14.000	140.000.000	19.600.000	980.000	18.620.000
5	GC 004	CĐCS Cty CP CTĐT GC	5.000	50.000.000	7.000.000		7.000.000
6	GC 005	Phan Thị Cẩm Tú	16.500	165.000.000	23.100.000	1.155.000	21.945.000
7	GC 006	Thái Bình Gia Lâm	6.700	67.000.000	9.380.000	469.000	8.911.000
8	GC 010	Lê Thị Huỳnh Hoa	6.900	69.000.000	9.660.000	483.000	9.177.000
9	GC 012	Võ Đức Phong	33.000	330.000.000	46.200.000	2.310.000	43.890.000
10	GC 013	Phan Văn Tém	20.000	200.000.000	28.000.000	1.400.000	26.600.000
11	GC 014	Nguyễn Hoàng Giang	3.000	30.000.000	4.200.000	210.000	3.990.000
12	GC 015	Nguyễn Thị Hương Giang	14.000	140.000.000	19.600.000	980.000	18.620.000
13	GC 016	Cao Thành Dũng	6.000	60.000.000	8.400.000	420.000	7.980.000
14	GC 018	Phan Thanh Nhã	10.000	100.000.000	14.000.000	700.000	13.300.000
15	GC 020	Phạm Chí Thành	10.000	100.000.000	14.000.000	700.000	13.300.000
16	GC025	Đoàn Trung Hiếu	15.550	155.500.000	21.770.000	1.088.500	20.681.500
17	GC 030	Huỳnh Văn Long	1.200	12.000.000	1.680.000	84.000	1.596.000
18	GC 031	Phan Thị Kim Oanh	1.900	19.000.000	2.660.000	133.000	2.527.000
19	GC 037	Hồ Văn Hậu	1.400	14.000.000	1.960.000	98.000	1.862.000
20	GC 038	Nguyễn Thị Tuyết Mai	1.400	14.000.000	1.960.000	98.000	1.862.000
21	GC 039	Võ Đức Độ	4.900	49.000.000	6.860.000	343.000	6.517.000
22	GC 041	Hồ Văn Thuận	1.300	13.000.000	1.820.000	91.000	1.729.000
23	GC 043	Trần Thanh Thảo	1.300	13.000.000	1.820.000	91.000	1.729.000

24	GC 045	Võ Thị Thu Vân	3.400	34.000.000	4.760.000	238.000	4.522.000
25	GC 046	Lê Tấn Trung	800	8.000.000	1.120.000	56.000	1.064.000
26	GC 047	Quách Thị Kim Trang	800	8.000.000	1.120.000	56.000	1.064.000
27	GC 053	Phạm Thanh Tuấn	700	7.000.000	980.000	49.000	931.000
28	GC 054	Đặng Văn Liền	700	7.000.000	980.000	49.000	931.000
29	GC 055	Nguyễn Văn Hai	700	7.000.000	980.000	49.000	931.000
30	GC 056	Nguyễn Văn Tào Em	700	7.000.000	980.000	49.000	931.000
31	GC 057	Nguyễn Hữu Khoa	700	7.000.000	980.000	49.000	931.000
32	GC 058	Trần Thị Thanh Thùy	1.000	10.000.000	1.400.000	70.000	1.330.000
33	GC 059	Phạm Đăng Giao	600	6.000.000	840.000	42.000	798.000
34	GC 060	Phạm Thị Tiêm	600	6.000.000	840.000	42.000	798.000
35	GC 062	Lê Thị Thu Thúy	600	6.000.000	840.000	42.000	798.000
36	GC 067	Đặng Thị Mỹ Lệ	400	4.000.000	560.000	28.000	532.000
37	GC 068	Võ Hà Thùy	800	8.000.000	1.120.000	56.000	1.064.000
38	GC 092	Đặng Thị Lệ Hoa	300	3.000.000	420.000	21.000	399.000
39	GC 096	Ngô Thị Ngọc Hiền	10.000	100.000.000	14.000.000	700.000	13.300.000
40	GC 097	Phan Hồng Nguyễn	11.300	113.000.000	15.820.000	791.000	15.029.000
41	GC 100	Nguyễn Thị Phương Dung	10.600	106.000.000	14.840.000	742.000	14.098.000
42	GC101	Nguyễn Văn Quốc	3.000	30.000.000	4.200.000	210.000	3.990.000
43	GC 102	Nguyễn Hải Triều	10.500	105.000.000	14.700.000	735.000	13.965.000
44	GC 103	Bùi Quang Hải	34.000	340.000.000	47.600.000	2.380.000	45.220.000
45	GC 104	Nguyễn Hữu Phúc	10.000	100.000.000	14.000.000	700.000	13.300.000
46	GC 105	Phạm Thị Ngọc Dung	600	6.000.000	840.000	42.000	798.000
47	GC 106	Võ Thiện Nhân	15.000	150.000.000	21.000.000	1.050.000	19.950.000
48	GC 107	Nguyễn Hồng Thái	2.000	20.000.000	2.800.000	140.000	2.660.000
49	GC 108	Lê Nguyễn Như Ý	400	4.000.000	560.000	28.000	532.000
Tổng cộng			637.900	6.379.000.000	893.060.000	20.947.500	872.112.500

Bằng chữ: Tám trăm chín mươi ba triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng